

Cần Thơ, ngày 18 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Về việc Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm
cho Trung tâm Hỗ trợ sinh sản – Nam học năm 2025-2027

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Đề nghị số 170/ĐN-HTSSNH ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ sinh sản – Nam học về việc Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm cho Trung tâm Hỗ trợ sinh sản – Nam học năm 2025-2027;

Bệnh viện kính mời Quý công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm đến nội dung chào giá xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.

Địa chỉ Email: khoaduocbvps2014@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan. Tiêu đề mail ghi rõ báo giá Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm cho Trung tâm Hỗ trợ sinh sản – Nam học năm 2025-2027_Tên Công ty báo giá.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ.

4. Nội dung ghi ngoài bìa thư báo giá: **Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm cho Trung tâm Hỗ trợ sinh sản – Nam học năm 2025-2027**

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2025 đến trước 11h00 ngày 28 tháng 11 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung

1. Hóa chất, môi trường nuôi cấy nhóm: 13 mặt hàng (Đính kèm phụ lục)

2. Vật tư y tế lẻ: 29 mặt hàng (Đính kèm phụ lục)

*Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.

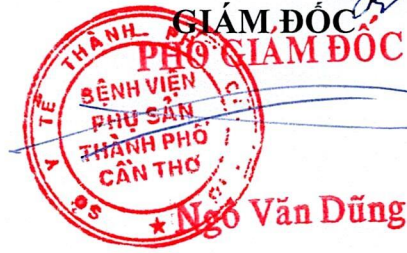


Bệnh viện mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Khoa Dược. *[Signature]*



[Signature]



PHỤ LỤC

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Phụ sản TP. Cần Thơ về việc Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm cho Trung tâm Hỗ trợ sinh sản – Nam học năm 2025-2027)

STT	STT nhóm	Tên nhóm	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng
HÓA CHẤT, MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY NHÓM									
	1	Môi trường IVF							
1	1	Môi trường IVF	Môi trường chuyển phôi	Thành phần tối thiểu - Môi trường dùng để chuyển phôi; - Môi trường đệm bicarbonate chứa Hyaluronan và Albumin người tái tổ hợp;	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	90
2	2	Môi trường IVF	Môi trường nuôi cấy phôi (giai đoạn phân chia)	- Môi trường nuôi cấy phôi từ giai đoạn tiền nhân đến ngày 2 hoặc ngày 3; Thành phần tối thiểu: - Môi trường đệm bicarbonate chứa Hyaluronan và Albumin huyết thanh người;	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	10
3	3	Môi trường IVF	Môi trường nuôi cấy phôi (giai đoạn blastocyst)	- Môi trường nuôi cấy phôi từ ngày 3 đến giai đoạn phôi nang; Thành phần tối thiểu: - Môi trường đệm bicarbonate chứa Hyaluronan và Albumin huyết thanh người;	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	10
4	4	Môi trường IVF	Môi trường nuôi cấy giao tử thụ tinh trong ống nghiệm	- Môi trường để chuẩn bị và thao tác với trứng, tinh trùng trong thụ tinh ống nghiệm Thành phần tối thiểu: - Môi trường đệm bicarbonate chứa Albumin huyết thanh người;	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	30
5	5	Môi trường IVF	Môi trường tách tế bào hạt quanh trứng	- Dung dịch dùng để loại bỏ tế bào cumulus; Thành phần tối thiểu: - Đệm muối sinh lý chứa Hyaluronidase và Albumin huyết thanh người;	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	20
6	6	Môi trường IVF	Môi trường bất động tinh trùng trước ICSI	- Môi trường bất động và cô lập tinh trùng trước khi thực hiện tiêm tinh trùng vào bào tương noãn; - Dung dịch nhớt xử lý tinh trùng chứa albumin người tái tổ hợp và Polyvinylpyrrolidone (PVP);	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	5
7	7	Môi trường IVF	Dầu khoáng dùng cho việc phủ lên bề mặt môi trường	- Dùng để phủ lên môi trường trong suốt quá trình thụ tinh trong ống nghiệm và các quá trình vi thao tác; - Thành phần: Dầu paraffin	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	30

STT	STT nhóm	Tên nhóm	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng
8	8	Môi trường IVF	Dung dịch trữ lạnh tinh trùng	Hệ đệm HEPES Thử nghiệm khả năng sống của tinh trùng $\geq 80\%$ Endotoxin < 0.25 EU/ml	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	3
9	9	Môi trường IVF	Môi trường rửa đông phôi/noãn	Hệ đệm HEPES Thành phần tối thiểu: - Dimethyl sulfoxide - Trehalose - Gentamicin	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	240
10	10	Môi trường IVF	Môi trường trữ lạnh phôi/noãn	Hệ đệm HEPES. Thành phần tối thiểu: - Dimethyl sulfoxide - Trehalose - Gentamicin	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	30
11	11	Môi trường IVF	Môi trường rửa trứng	Thành phần tối thiểu: HEPES, bicarbonate, muối sinh lý, glucose, lactate, pyruvate, heparin MEA test $\geq 80\%$	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	70
12	12	Môi trường IVF	Môi trường rửa tinh trùng	Đệm HEPES Thành phần tối thiểu: - Bicarbonate - muối sinh lý - Glucose - Lactate, pyruvate - Albumin huyết thanh người	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	30
13	13	Môi trường IVF	Môi trường lọc tinh trùng	Hạt silica Đệm HEPES Upper layer 45-50% Lower layer 90-100%	Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3821	kit	50
VẬT TƯ Y TẾ LẺ									
14	1		Bao cao su chuyên dụng chọc hút noãn	- Chất liệu: cao su thiên nhiên. - Không có chất dầu bôi trơn. - Không có chất diệt tinh trùng - Chiều dài: 295mm $\pm$ 10mm, chiều rộng: 44mm $\pm$ 2mm	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cái	1.450
15	2		Bơm tiêm 1ml	-Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Thể tích 1ml $\pm$ 0.1ml - Loại 27G (có kim) - Không chứa chất gây sốt	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cái	4.700
16	3		Cassette chứa dụng cụ trữ noãn/phôi (loại dài)	- Kích thước dài 280 $\pm$ 3mm; rộng: 15 $\pm$ 2mm - Nhiều màu sắc	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO	3923	Cái	800
17	4		Cassette chứa dụng cụ trữ noãn/phôi (loại ngắn)	- Kích thước dài 140 $\pm$ 3mm; rộng: 15 $\pm$ 2mm - Nhiều màu sắc	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO	3923	Cái	2.000

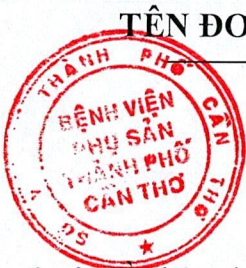
STT	STT nhóm	Tên nhóm	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng
18	5		Dụng cụ bơm tinh trùng	- Chiều dài: 175 - 230 mm - Đường kính ngoài: 1,65-2mm	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cây	2.700
19	6		Dụng cụ chuyển phôi	- Tổng chiều dài: 230-250mm - Chiều dài nòng dẫn: 170-200mm - Đường kính nòng trong: 3Fr $\pm$ 0,1Fr - Tiệt trùng, đóng gói từng cái	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cây	1.900
20	7		Dụng cụ chứa tube trữ tinh trùng	- Chất liệu: nhôm - Giữ được 5-6 tube trữ 1,8ml - Chiều dài 290-300mm	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3923	Cái	100
21	8		Dụng cụ trữ lạnh noãn/phôi	- Thanh nhựa gắn miếng film chứa nắp đáy. - Thanh nhựa kích thước: tay cầm 30mm $\pm$ 2mm, cánh 50-85mm. - Miếng film kích thước 20mm x 1,0mm ($\pm$ 0,5mm) - Nắp đáy dài 65 - 100mm - Có MEA test	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cái	5.000
22	9		Đầu tip	- Thể tích 200 $\pm$ 0,5 μ l - Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Không gây sót - Không có DNA	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cái	10.500
23	10		Đĩa nuôi cấy nhiều giếng	- Đĩa nuôi cấy 4 - 5 giếng; - Chất liệu: Polystyrene - Có MEA-test; - Tiệt trùng, mức tiệt trùng 10 ⁻⁶ - Không gây sót	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cái	4.800
24	11		Đĩa petri cho IVF 35mm	- Chất liệu: Polystyrene - Đường kính 34 - 35mm - Chiều cao: 10 - 11mm - Tiệt trùng bằng bức xạ, mức tiệt trùng 10 ⁻⁶ - 10 ⁻³ - Không gây sót	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cái	15.000
25	12		Đĩa petri cho IVF 60mm	- Chất liệu: Polystyrene - Đường kính 50 - 60mm - Chiều cao: 14 - 15mm - Tiệt trùng bằng bức xạ, mức tiệt trùng 10 ⁻⁶ - 10 ⁻³ - Không gây sót	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cái	2.500
26	13		Đĩa petri cho IVF 90-100mm	- Chất liệu: Polystyrene - Đường kính 85 - 100mm - Chiều cao: 14 - 17mm - Tiệt trùng bằng bức xạ, mức tiệt trùng 10 ⁻⁶ - 10 ⁻³ - Không gây sót	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cái	3.600

PHÒNG
HỘI SẢN
LIÊN PH
CẦN THƠ

STT	STT nhóm	Tên nhóm	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng
27	14		Găng tay không bột	- Chất liệu: Cao su tự nhiên - Không bột - Tiệt trùng và đóng gói từng đôi - Chiều dài găng 270 - 280mm	Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	4015	Đôi	12.500
28	15		Kim chọc hút noãn	- Đường kính ngoài: 1,4-1,5mm - Đường kính trong: 1,1-1,2mm - Tổng chiều dài: 290-300mm - - Tiệt trùng, đóng gói từng cái	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cây	1.350
29	16		Kim Holding	- Dùng giữ noãn trong tiêm tinh trùng vào bào tương noãn - Đường kính trong: 10-30 µm; Đường kính ngoài: 110-130 µm - Góc nghiêng đầu kim: 35° - Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Có MEA test	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cây	1.900
30	17		Kim ICSI	- Dùng trong tiêm tinh trùng vào bào tương noãn - Đầu nhọn - Đường kính trong: 4.0-5.5 µm; Đường kính ngoài: 5-6 µm - Góc nghiêng đầu kim: 35° - Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Có MEA test	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cây	1.200
31	18		Kim lấy mẫu sinh thiết	- Dùng trong sinh thiết phôi bào phôi ngày 5 cho chẩn đoán di truyền tiền làm tổ - Có: MEA test. - Đầu bằng - Đường kính trong: 20-25 µm - Độ dài đầu kim tới khuấy: 0,55 ± 0.01mm, góc nghiêng đầu kim: 35° - Tiệt trùng, đóng gói từng cái	G7/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cây	800
32	19		Lọ chứa tinh dịch	- Thể tích 120 - 150ml - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, đóng gói từng cái	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO		Cái	12.600
33	20		Pipette 10ml	- Chất liệu: Polystyrene - Đóng gói từng cây - Tiệt trùng bằng bức xạ, mức tiệt trùng 10 ⁶ (-6) - Không gây sốt - Có chia vạch - Không có RNase/DNase - Thể tích 10 ± 2ml	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cây	7.400

STT	STT nhóm	Tên nhóm	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng
34	21		Pipette 1ml	- Chất liệu: Polystyrene - Đóng gói từng cây - Tiệt trùng bằng bức xạ, mức tiệt trùng $10^{(-6)}$ - Không gây sốt - Có chia vạch - Không có RNase/DNase - Thể tích $1 \pm 0,1\text{ml}$	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cây	10.500
35	22		Pipette 5ml	- Chất liệu: Polystyrene - Đóng gói từng cây - Tiệt trùng bằng bức xạ, mức tiệt trùng $10^{(-6)}$ - Không gây sốt - Có chia vạch - Không có RNase/DNase - Thể tích $5 \pm 0,5\text{ml}$	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cây	4.200
36	23		Pipettes Pasteur	- Chất liệu: thủy tinh - Chiều dài: $150\text{mm} \pm 2\text{mm}$ - Tiệt trùng - Có bông chặn bằng sợi không thấm nước	G7	FDA hoặc CE hoặc ISO	7017	Cây	20.000
37	24		Syringe 10ml	- Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Thể tích $10\text{ml} \pm 0.1\text{ml}$ - Đầu xoắn không kim - Không chứa chất gây sốt	G7/Châu Âu/Châu Á	FDA hoặc CE hoặc ISO	9018	Cái	21.000
38	25		Tube 5ml	- Thể tích 4-5 ml - Chất liệu: Polystyrene - Đáy tròn, có nắp - Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Kích thước: dài 75-80 mm; đường kính ngoài: 11-12mm - Không gây sốt - Không có DNase, RNase	G7/Châu Á/Châu Mỹ	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cái	14.000
39	26		Tube ly tâm đáy nhọn	- Thể tích 14 - 15ml - Chất liệu: Polystyrene - Đáy nhọn - Có chia vạch - Tiệt trùng - Kích thước: dài 110 - 120 mm; đường kính ngoài: 16 - 17mm - Không gây sốt - Không có DNase, RNase	G7/Châu Á/Châu Mỹ	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cái	8.000

STT	STT nhóm	Tên nhóm	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng
40	27		Tube ly tâm đáy tròn	- Thể tích 14 - 15ml - Chất liệu: Polystyrene - Đáy tròn - Có chia vạch - Tiệt trùng, đóng gói từng cái - Kích thước: dài 100 - 110 mm; đường kính ngoài: 16 - 17mm - Không gây sốt - Không có DNase, RNase	G7/Châu Á/Châu Mỹ	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cái	2.500
41	28		Tube trữ lạnh tinh trùng	- Chất liệu: Polypropylene - Kích thước: đường kính 11-13mm; chiều cao: 45-50mm - Tiệt trùng - Thể tích 1,8 - 2 ml - Đáy tròn, có thể tự đứng	G7/Châu Á/Châu Âu	FDA hoặc CE hoặc ISO	3926	Cái	100
42	29		Thảm dậm chân dính bụi phòng sạch	- Kích thước: - Rộng: 50-60cm - Dài 80-120cm - ≥ 30 miếng/xấp	Châu Á	Tiêu chuẩn cơ sở		Xấp	75



TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VNĐ) (11*12) +13+14	Đơn giá (có VAT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Thông tin kê khai giá	
																	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng tiền:																		

(Số tiền bằng chữ:.....)

*Ghi chú: Các đơn vị tiền tệ trong báo giá thực hiện nguyên tắc tròn số theo Điều 4 của Nghị định 174/2016/NĐ-CP và đảm bảo nguyên tắc Đơn giá x Số lượng = Thành tiền (đã có thuế VAT)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))